

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯM'GAR
TỈNH ĐẮKLẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 17 - 6 - 2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Lý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Duy Thanh; 2. Bà Bùi Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Đuông – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện CưM'gar.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Châu – Kiểm sát viên

Trong ngày 17 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Tiến H, sinh năm 1962 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 2, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969 (Vắng mặt)

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn 2, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 24/02/2022, quá trình tố tụng nguyên đơn ông Nguyễn Tiến H trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 19/3/1992 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Trong quá trình chung sống do bất đồng quan điểm sống và mâu thuẫn về vấn đề kinh tế nên vợ chồng

thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Năm 2016 bà Nguyễn Thị L bỏ nhà đi, đi đâu ông không biết, đến năm 2021 ông yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị L mất tích. Từ ngày Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị L mất tích cho đến nay thì vẫn không có tin tức gì của bà L. Vì vậy ông yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa ông và bà L.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung là cháu Nguyễn Tiến Đ – sinh ngày 19/6/2001, cháu Nguyễn Tiến P- sinh ngày 26/02/2005. Cháu Đ đã trên 18 tuổi, đang học Đại học, còn cháu P thì đang ở với ông nên ông là người nuôi dưỡng cháu P. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Thị L bị Tòa án nhân dân huyện CưM'gar tuyên bố mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 04/2021/QDDs-ST ngày 29/3/2021. Theo kết quả xác minh thì từ ngày bị Tòa án tuyên bố mất tích cho đến nay bà Nguyễn Thị L không về lại địa phương. Hiện tại bà Nguyễn Thị L không có mặt tại địa phương. Do đó, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai và hòa giải được.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Đối với Thẩm phán về cơ bản đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 53; 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Tiến H. Ông Nguyễn Tiến H được ly hôn với bà Nguyễn Thị L. Giao con chung là cháu Nguyễn Tiến P- sinh ngày 26/02/2005 cho ông Nguyễn Tiến H tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về án phí: Ông Nguyễn Tiến H phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, con chung với bị đơn có nơi cư trú cuối cùng tại thôn 2, xã C, huyện CưM'gar nên thuộc

thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CuM'gar theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn bà Nguyễn Thị L nhưng bà L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất nên Tòa án xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị L là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Căn cứ vào lời trình bày của đương sự và các tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tiến H và bà Nguyễn Thị L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 19/3/1992 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, vợ chồng ông H, bà L phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã, đến năm 2016 thì bà Nguyễn Thị L bỏ đi khỏi địa phương. Ngày 29/3/2021 bà Nguyễn Thị L bị Tòa án nhân dân huyện CuM'gar tuyên bố mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 04/2021/QDDs-ST. Theo kết quả xác minh thì từ ngày bị Tòa án tuyên bố mất tích cho đến nay bà Nguyễn Thị L không về lại địa phương. Hiện tại bà Nguyễn Thị L không có mặt tại địa phương. Việc ông Nguyễn Tiến H yêu cầu giải quyết ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Ông bà có 02 con chung là cháu Nguyễn Tiến Đ – sinh ngày 19/6/2001, cháu Nguyễn Tiến P- sinh ngày 26/02/2005. Cháu Đ đã trên 18 tuổi, đang học Đại học, còn cháu P thì đang ở với ông H nên giao cháu P cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: ông H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[3.3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Tiến H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình. Bị đơn không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 53; khoản 2 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Tiến H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tiến H được ly hôn với bà Nguyễn Thị L.

2. Về con chung: Ông Nguyễn Tiến H và bà Nguyễn Thị L có 02 con chung là cháu Nguyễn Tiến Đ – sinh ngày 19/6/2001, cháu Nguyễn Tiến P- sinh ngày 26/02/2005. Giao con chung là cháu Nguyễn Tiến P- sinh ngày 26/02/2005 cho ông Nguyễn Tiến H tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Nguyễn Tiến H không yêu cầu giải quyết.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Tiến H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0008030 ngày 04/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND huyện CưM'gar
- THADS huyện CưM'gar
- UBND xã Đ, B
- Tỉnh Quảng Bình
- Nguyên đơn; bị đơn
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu VT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thiên Lý

